

Bài thứ 45

(Giảng ngày 3 tháng 7 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 46, số hồ sơ: 19-012-0046)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Mấy ngày qua chúng ta bàn về hai chữ “trung hiếu”. Trong thực tế, rất ít người nhận thức được hai chữ này. Những người có thể chân chính thể hội được ý nghĩa biểu trưng của hai chữ này lại ngày càng ít hơn. Chúng ta bị giới hạn về thời gian nên chỉ có thể giới thiệu sơ qua một cách đơn giản. Nhưng với sự giới thiệu đơn giản đó, nếu quý vị có thể lưu tâm thật kỹ để thể hội được thì hai chữ này đã bao quát được hết thầy pháp Phật. Không chỉ là những gì đức Phật Thích-ca Mâu-ni đã giảng thuyết trong 49 năm, mà cho đến hết thầy các pháp ba đời chư Phật Như Lai mười phương đã thuyết giảng cũng không thể vượt ra ngoài [phạm vi ý nghĩa của] hai chữ “trung hiếu” này.

Hiếu là nói về tướng thể của hết thầy chúng sinh trong các pháp giới cùng khắp hư không. Trung là nói về chỗ vận dụng lớn lao [của hiếu]. Nếu dùng tiêu đề kinh Hoa Nghiêm để nói thì chữ hiếu chính là “Đại Phương Quảng” trong tiêu đề kinh, còn chữ trung chính là “Phật Hoa Nghiêm”. Hiếu là Đại Phương Quảng, trung là Phật Hoa Nghiêm, cho nên hàm nghĩa của hai chữ “trung hiếu” này sâu rộng vô cùng, chúng ta phải hết sức chú tâm thể hội.

Đức Phật Thích-ca Mâu-ni trong 49 năm thuyết giảng hết thầy kinh điển Đại Tạng đều là nhằm giảng rộng chi tiết ý nghĩa hai chữ này. Hai chữ này thực hiện được trọn vẹn đầy đủ thì đó là Vô thượng Bồ-đề, là quả vị rốt ráo của Như Lai. Mỗi cá nhân muốn thành bậc hiền thánh, gia đình muốn hòa hợp, xã hội muốn an lành, hết thầy chúng sinh muốn sống chung hòa thuận an vui, nếu lìa khỏi ý nghĩa hai chữ này thì không thể nào đạt được. Cho nên, đối với hai chữ trung hiếu này, chúng ta nhất định không được xao lãng xem nhẹ.

Người xưa nói: “Một người nhân từ, cả nước nhân từ.” Nhân từ là biết thương yêu, nhân hậu với người khác. Chữ nhân này cũng thuộc thể loại chữ hội ý. Vậy ý nghĩa của nó là gì? Thương yêu là thương yêu chúng sinh, cho nên chữ nhân biểu hiện có hai người, không phải một người, có bản thân mình lại cũng có người khác, mình và người là một thể thống nhất, mình và người không phân hai, đó là ý nghĩa biểu đạt của chữ nhân.

Trong nhà thiền có câu: “*Thức đặc nhất, vạn sự tất.*” (nghĩa là: Hiểu được nghĩa nhất thể, muôn việc đều xong.) Trong nhà Phật thường nói “nhập bất nhị pháp môn” (nghĩa là: vào pháp môn chẳng phân hai). Người nào có thể thực sự hiểu được ý nghĩa nhất thể, vào được pháp môn chẳng phân hai, thì đó mới là người có đức nhân. Trong nhà Phật khi tôn xưng ai thì gọi người đó là nhân giả. Cách xưng hô này là hết sức tôn kính. Trong kinh điển, đức Phật thường gọi các vị Bồ Tát là “nhân giả” (tức là người có đức nhân). Chúng ta từ nơi hình dạng chữ viết mà quan sát phân tích, người có đức nhân từ, chỉ có các vị Bồ Tát mới “từ bi vi bản, phương tiện vi môn” (có nghĩa là: lấy từ bi làm căn bản, phương tiện làm cửa vào).

Chúng ta nếu muốn cả nhà đều thực hành nhân ái thì quý vị phải biết rằng nhân ái với thân ái ý nghĩa không giống nhau. “Thân ái” là dựa trên tình thân mà thiết lập, nên tình cảm sâu dày. “Nhân ái” là dựa trên lẽ thật mà thiết lập, do sự hiểu biết. Hiểu biết những gì? Hiểu biết rằng ta và người vốn không phân hai, muôn pháp đều cùng một thể, nên tâm thương yêu đó là dựa trên lẽ thật, từ trong tâm tánh mà lưu xuất hiển lộ.

Đó là thương yêu chân thật, thường còn không biến đổi. Người khác thương yêu ta, ta cũng thương yêu người. Người khác không thương yêu ta, ta vẫn thương yêu người. Người khác đem tâm hiền thiện đối xử với ta, ta cũng đem tâm hiền thiện đối xử với người. Người khác đem tâm bất thiện đối xử với ta, ta vẫn đem tâm hiền thiện đối xử với người. Đó là Bồ Tát, đó là nhân ái, không thể đem cái ý nghĩa thường tình gọi là thân ái mà so sánh được.

Tình cảm có nhiều biến đổi, cho nên tâm thương yêu phát sinh từ tình cảm là vô thường. Thương yêu đó rồi biến thành oán ghét, rồi lại biến thành thù hận. Những việc như vậy, tôi cho rằng quý vị đồng tu đều đã dễ dàng hiểu rõ. Mọi người nhìn vào xã hội hiện nay cũng có thể biết được. Có biết bao người khi vừa đến với nhau đều là bạn tốt, trai gái lúc vừa kết hợp ân ái cùng nhau, thăm tình chồng vợ, chỉ có điều chẳng bao lâu sau thì chia lìa, thì ly hôn, rồi biến thành oan gia của nhau, biến thành đối đầu lẫn nhau, bạn bè hóa ra thù địch, rất nhiều trường hợp như vậy.

Nguyên nhân là vì đâu? Kết hợp ân ái là do tình cảm. Nhìn bề ngoài thì chẳng có gì sai trái, nhưng vấn đề bên trong là phức tạp, cho nên kết hợp ấy không thể thường còn, không thể dài lâu. Tâm thương yêu của chư Phật, Bồ Tát là thường còn, không thay đổi. Vì sao vậy? Vì trong ngoài đều như nhau, bên ngoài là bình đẳng, bên trong là thanh tịnh, không phát sinh vấn đề gì. Đó chính là tự tánh của mỗi chúng ta, chính là bản lai diện mục. Học Phật không phải gì khác hơn là khôi phục tự tánh, khôi phục bản lai diện mục mà thôi.

Ngày nay thế giới không được bình an, lòng người không được bình an. Trong tâm ta bình an thì thế giới quanh ta sẽ được bình an. Đem tâm bình đẳng, đem cái nhìn bình đẳng làm thanh tịnh pháp giới, thể nhập vào pháp giới của chúng sinh, đạt được sự tự tại lớn lao, đó chính là “pháp giới không chướng ngại” được thuyết giảng trong kinh Hoa Nghiêm. Điều đó hoàn toàn do nơi sự tu dưỡng của riêng mỗi người. Trọn đời luôn được đầy đủ trí tuệ, đầy đủ sự nhân từ, quý vị nghĩ xem thật hạnh phúc biết bao, thật trọn vẹn biết bao! Ý nghĩa của một đời người, giá trị của một đời người chính là ở chỗ này.

Tôi nói “một đời người” cũng là tùy thuận cách nói của thế tục. Nếu nói theo ý nghĩa chân thật thì đó là thường còn mãi mãi. Mạng sống là thường còn. Người thế gian mê hoặc nên thấy có sống chết. Người đã hiểu rõ thì biết là không có sống chết. Sống chết là gì chứ? Chỉ là sự chuyển biến, sự chuyển biến của nhân và quả. Chuyển biến là điều tất

nhân, là việc nhất định phải có. Hết thủy muôn vật đều đang biến đổi, có pháp nào lại không biến đổi? Trừ chân tánh ra, còn mọi thứ khác đều đang biến đổi. Hơn nữa, quý vị cần hiểu rõ là trong mỗi một sát-na ngắn ngủi [muôn vật] đều đang biến đổi, mỗi một sát-na đều không dừng lại. Nhân biến thành quả, quả lại biến thành nhân, rồi nhân lại biến thành quả... mãi mãi xoay vòng không dừng lại.

Nếu quý vị có thể tỉnh giác quan sát chân tướng như thế thì thấu triệt rõ ràng được lẽ sống chết. Nhà Phật thường nói “hiểu rõ lẽ sống chết”. Hiểu rõ nghĩa là thấy biết sáng tỏ, đối với chân tướng sự thật của việc sống chết quý vị đã thấu triệt rõ ràng sáng tỏ. Người thấu triệt sáng tỏ thì tự tại trong sự chuyển biến. Trong Phật pháp có nói về việc “thừa nguyện tái lai” (nghĩa là: theo hạnh nguyện mà tái sinh trong cõi đời), do nguyện lực mà thọ thân. Chư Phật, Bồ Tát ứng hóa trong thế gian, đó đều là sự tự tại trong chuyển biến.

Kẻ phàm phu không hiểu rõ được chân tướng sự thật, không biết được sự thật chuyển biến nên ở trong vòng chuyển biến đó mà sinh vọng tưởng, khởi phân biệt, chấp trước. Phân biệt, chấp trước đều là hư vọng, thấy đều không chân thật. Cho nên, càng chuyển đổi càng thêm bất thiện, càng chuyển đổi lại càng không tốt, không biết chuyển hóa. Đó là nói về sự tướng của dòng sinh tử lưu chuyển.

Mấy hôm nay có lẽ quý vị đồng tu đều đã xem trên mạng internet thấy người nước ngoài đưa tin về kiếp nạn của thế giới này. Rất nhiều vị đồng tu xem qua rồi trong lòng hoảng sợ, không biết phải làm sao liền tìm đến hỏi tôi. Tôi bảo họ:

- Nếu quả thế gian này sắp có kiếp nạn lớn như thế, liệu quý vị có tin rằng tại Trung quốc này sẽ có rất nhiều vị Phật, Bồ Tát ứng hóa hiện thân hay không? Trên cả thế giới này cũng vậy. Gần đây nhất có một vị mà chúng ta đều biết là Đại sư Ấn Quang, chính là Bồ Tát Đại Thế Chí ở thế giới Tây phương Cực Lạc hóa hiện đến. Ngài có nói qua với chúng ta về kiếp nạn của thế giới này hay không? Quả thật là có. Trong Văn sao nói đến rất nhiều, nói đến kiếp nạn rất nghiêm trọng, rất lớn lao.

Vậy tai nạn ấy có cách gì giải cứu được không? Quả thật là có. Ngài đã dạy cho chúng ta về các sách Liễu Phàm tứ huấn, Cảm ứng thiên, An Sĩ toàn thư. Nếu có thể y theo ba bộ sách này mà tu tập hành trì, dứt trừ hết thảy việc xấu ác, tu tập hết thảy các điều lành, dựa trên nền tảng đó mà chuyên tâm niệm Phật thì kiếp nạn lớn lao kia tự nhiên sẽ được hóa giải.

Vì sao có thể hóa giải [được kiếp nạn]? Trong kinh Phật có dạy rằng: “Y báo tùy trước chính báo chuyển.” (nghĩa là: Y báo tùy theo chánh báo mà thay đổi.) Chúng ta cũng từng đọc qua [trong kinh điển] rằng hết thảy các pháp đều từ tâm tưởng khởi sinh. Trong lòng người nếu mỗi ngày chỉ nghĩ toàn những việc xấu ác, mỗi ngày đều làm việc ác, thì sự chiêu cảm chính là kiếp nạn. Nếu trong tâm dứt sạch mọi điều ác, nghĩ tưởng điều lành, nghĩ tưởng điều tốt đẹp, như mấy năm gần đây chúng ta đã đề xướng bốn điều tốt: giữ lòng tốt, làm việc tốt, nói lời tốt, làm người tốt, thì kiếp nạn sẽ chuyển đổi qua đi.

Vì sao không chịu học điều tốt? Học điều tốt phải bắt đầu từ đâu? Phải bắt đầu từ chỗ không tự dối mình, không lừa dối người khác. Nếu như vẫn dối mình dối người thì hết thảy những gì quý vị làm đều là giả dối, kiếp nạn của quý vị không thể nào chuyển biến trôi qua. Cho nên tôi thường khuyên mọi người, Phật dạy chúng ta phải phá trừ bốn tướng. Việc phá trừ bốn tướng đó hoàn toàn không phải chỉ vì những bậc tu hành cao siêu mà nói. Quý vị xem kỹ trong kinh Kim Cang sẽ thấy, vị Tu-đà-hoàn của Tiểu thừa cũng đã lìa bốn tướng: “Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sinh tướng, vô thọ giả tướng.”

Tu-đà-hoàn chỉ mới là sơ quả, là quả vị đầu tiên. Vị Tu-đà-hoàn không tự cho là mình đã chứng đắc quả vị Tu-đà-hoàn, đó chính là lìa bỏ bốn tướng. Chúng ta đối với các tướng ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả đều có sự phân biệt chấp trước hết sức kiên cố, không bước qua được cửa vào Phật pháp.

Sơ quả [Tu-đà-hoàn] là mới bước vào cửa, cũng giống như người đi học mới vào lớp một, vừa mới nhập học. Trong Phật pháp Đại thừa,

theo thứ bậc 51 quả vị Bồ Tát thì đó là Bồ Tát ở Sơ tín vị. Nếu không là bồ bốn tướng thì quý vị chưa xứng là Bồ Tát ở Sơ tín vị. Quý vị học Phật cho dù có hay giỏi đến đâu, bất quá cũng chỉ là ở trong phạm vi danh xưng hình thức, hữu danh vô thật.

Trước đây lão sư Lý Bình Nam thường nói: “Nên sống chết thế nào thì cứ sống chết như thế ấy, nên luân hồi thế nào thì cứ luân hồi như thế ấy.” Vì sao vậy? Khởi tâm động niệm, hết thấy mọi hành vi tạo tác đều là tạo nghiệp luân hồi. Học Phật pháp, giảng Phật pháp, lại tạo nghiệp luân hồi, vậy thì có lợi ích gì? Vì sao chúng ta không chuyển hóa được? Tội nghiệp của bản thân chúng ta quá nặng nề, tập khí phiền não từ vô lượng kiếp đến nay không dứt trừ được. Bên ngoài nhìn thấy giống như làm rất tốt những việc bố thí, trì giới, nhẫn nhục, nhưng chỉ là nhìn thấy giống như vậy thôi, trong lòng lại như ngọn lửa dữ đang bùng cháy, không phải tâm bình an tĩnh lặng.

Sự thù thắng của Phật pháp là ở chỗ từ nơi công phu nội tâm khởi làm, đó gọi là cái học bên trong. Lửa phiền não phải làm sao để có thể dập tắt, hóa thành trong trẻo mát lành? Phải dùng trí tuệ. Cho nên, đức Thế Tôn trong 49 năm giảng kinh thuyết pháp đã dành đến 22 năm riêng giảng về trí tuệ Bát-nhã. Chỉ có trí tuệ chân thật mới có thể đạt đến chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, giác ngộ và từ bi.

Nếu không có trí tuệ chân thật, cho dù làm được cũng chỉ là biểu lộ bên ngoài, là hình tướng giả tạo, không phải chân thật. Hình tướng giả tạo đó cho dù có đáng yêu, nhưng trước sau gì cũng sẽ bị người khác vạch trần. Tự thân quý vị không thể tu hành chứng quả thì đó chỉ là nguy trang, là tướng mạo mô phỏng theo, không phải chân thật. Tu hành chân thật, quý vị nên biết là không thể lìa xa giới, định và tuệ.

Đại sư Ấn Quang đã lưu ý chúng ta về giới ở mức độ sơ khai, rõ ràng nhất, mức độ cơ bản nhất, đó là năm giới và mười nghiệp lành, không thể không thực hành trọn vẹn. Năm giới với mười nghiệp lành cũng có thể giúp thay đổi vận mạng, cũng có thể làm tiêu trừ kiếp nạn.

Nếu muốn thành Phật, muốn ra khỏi sáu đường luân hồi, muốn chứng đắc thánh quả, thì căn bản ở đây phải là “tịnh nghiệp tam phúc” (nghĩa là: ba điều phúc lành tạo nghiệp thanh tịnh).

Cho nên, trước mắt cho dù thấy có nhiều tai nạn, chỉ cần thực sự nỗ lực học làm theo năm giới với mười nghiệp lành thì bao nhiêu tai nạn cũng đều có thể tránh được.

Vì thế, Đại sư Ấn Quang suốt đời đề xướng những việc này: thực hành năm giới với mười nghiệp lành, chân thành niệm Phật. Chúng ta quan sát lại trong suốt một đời ngài đã làm những gì? Ngài nêu lên tôn chỉ gồm 16 chữ và thực sự làm được trọn vẹn: “*Đôn luân tận phận, nhàn tà tồn thành, tín nguyện niệm Phật, cầu sinh Tịnh độ.*” (nghĩa là: Hòa mục theo đạo, làm tròn chức trách, ngăn điều tà vạy, giữ sự chân thành, tin sâu nguyện thiết, niệm Phật cầu sinh Tịnh độ.) Suốt một đời ngài chỉ làm theo 16 chữ này và thực sự làm được, làm một cách trọn vẹn đầy đủ.

“Đôn luân tận phận” cũng chính là hai chữ trung hiếu. Luân là luân thường, Đôn là [đôn hậu,] hòa thuận, một nhà hòa thuận, cả nước hòa thuận, cả thế giới này cùng hòa hợp. [Tận phận là] làm hết trách nhiệm, bổn phận của bản thân mình. Bản thân mình đang giữ vai trò gì, chức trách gì, trong cương vị công việc đó phải lo tròn chức trách của mình, phải làm cho đến mức tốt đẹp nhất, hoàn hảo nhất [trong khả năng của mình]. Đó là tận phận.

Như chúng ta hiện nay là người xuất gia, người xuất gia phải làm những việc gì? Phải học theo đức Phật Thích-ca Mâu-ni mà giáo hóa chúng sinh, lời nói việc làm đều phải nêu gương tốt để chúng sinh noi theo. Phải nêu gương chân thành, nêu gương thanh tịnh, bình đẳng, giác ngộ. Phải nêu gương từ bi, nêu gương quán chiếu thấu triệt, nêu gương buông xả. Phải nêu gương tự tại, tùy duyên. Phải nêu gương chân thành niệm Phật. Đó là bổn phận của người xuất gia. Đối với Tăng đoàn phải chân thành, cung kính tán thán.

Các bậc cổ đức thường dạy: “Muốn Phật pháp hưng thịnh, chư tăng phải xung tán lẫn nhau.” Chư tăng cung kính lẫn nhau, tán thán lẫn nhau, toàn thể Tăng đoàn hòa thuận an vui thì Phật pháp hưng thịnh. Không chỉ riêng một đoàn thể Tăng-già là chúng ta phải hòa thuận chung sống, phải tôn kính, phải tán thán, mà nói rộng ra cả thế giới này, có bao nhiêu đoàn thể trong xã hội này chúng ta cũng đều phải tôn trọng, phải tán thán, phải sống chung hòa thuận, cùng hỗ trợ hợp tác với nhau.

Có người nói không dễ làm được như thế. Tôi bảo họ cũng không khó làm, chỉ cần thực sự làm được ba việc thì những điều trên đều có thể làm được. Thứ nhất là khởi tâm chân thành, chí thiện, tâm hiền thiện chân thành. Thứ hai là khởi tâm thương yêu chân thật. Thứ ba là cúng dường, bố thí với tâm vô tư, vô điều kiện. Quý vị chỉ cần làm được ba việc ấy thì thiên hạ được thái bình, cho đến yêu ma quỷ quái cũng hòa hợp chung sống.

Ngạn ngữ Trung quốc có câu: “Người có lòng nhân không có thù địch.” Quý vị suy ngẫm câu này xem, lòng nhân đó trong Phật pháp gọi là từ bi. Người có lòng nhân là người có tâm đại từ đại bi. Thế nào là không có thù địch? Vì trong lòng người ấy không có ai là thù địch. Câu này hàm ý rằng bậc đại từ đại bi có thể dung hợp được các chủng tộc khác nhau, có thể dung hợp hết tất cả chúng sinh. Đó là thực hiện trung hiếu đến mức trọn vẹn đầy đủ, thực sự là tận trung, là thực hành đạo hiếu.

Trong sách [Cảm ứng thiên] này có nhiều chú giải, giảng giải rất dài, rất tường tận chi tiết. Đoạn văn này tôi chỉ giảng đến đây thôi, hy vọng quý vị sẽ tự mình đọc qua các phần chú giải, nếu chỗ nào nghi hoặc thì có thể đến hỏi. Hai chữ trung hiếu này tôi sẽ không giảng thêm nhiều hơn nữa.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.